

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều 463 Bộ luật sự, lệ số 08/2016/AL ngày 14/10/2016 của Hội đồng phán Tòa án nhân dân tối cao về việc áp dụng lãi suất, điều chỉnh lãi suất của ngày tiếp theo kể từ ngày xét xử sơ thẩm; các Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật chức các tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 11.01.2019 của Hội đồng phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 135/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2025, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần V (V1)**

Địa chỉ: **Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D**, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T, chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ Pháp lý cá nhân 3-Ngân hàng thương mại cổ phần V; địa chỉ: Tầng D, A P, quận H, thành phố Đà Nẵng (cũ);

Người được ủy quyền lại: Ông Phạm Thế Q, sinh năm 1990; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ-Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: Số B N, phường Q, tỉnh Gia Lai (theo văn bản ủy quyền số 5175.11/2025/VB-KHCN3-RCC4 ngày 11/11/2025).

* Bị đơn: Bà Lưu Thị Thúy H, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Số nhà 128 đường Tân Lập, thôn Tân Lập, xã An Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định bà Lưu Thị Thúy H còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V tính đến ngày 04/6/2026 số tiền là 795.501.390 (bảy trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm lẻ một nghìn, ba trăm chín mươi) đồng; trong đó tiền vay gốc còn nợ của hợp đồng tín dụng số LN2202215235960 ngày 18/02/2022 và hợp đồng tín dụng số LD2308201822 ngày 23/03/2023 là 322.629.148 (ba trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm hai mươi chín nghìn, một trăm bốn mươi tám) đồng và nợ tiền lãi là 472.872.242 (bốn trăm bảy mươi hai triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi hai) đồng.

2.2. Ngày 24/7/2026 bà Lưu Thị Thúy H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền vay gốc còn nợ là 322.629.148 (ba trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm hai mươi chín nghìn, một trăm bốn mươi tám) đồng.

2.3. Ngày 24/8/2026 bà Lưu Thị Thúy H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ lãi tính đến ngày 04/6/2026 là 472.872.242 (bốn trăm bảy mươi hai triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi hai) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 04/6/2026, bà Lưu Thị Thúy H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số LN2202215235960 ngày 18/02/2022 và Hợp đồng số LD2308201822 ngày 23/03/2023 cho đến khi thanh toán xong các khoản tiền còn phải nợ trên. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng mà các bên có thỏa thuận điều chỉnh lãi suất cho vay thì lãi suất mà bà Lưu Thị Thúy H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V theo quyết định này cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Đến thời hạn trả nợ như đã thỏa thuận mà bà Lưu Thị Thúy H không trả tiền hoặc trả không đầy đủ số tiền cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V thì phải trả tất cả số tiền còn nợ tại thời điểm vi phạm.

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lưu Thị Thúy H phải chịu 17.910.000 (mười bảy triệu chín trăm mười nghìn) đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí là 14.850.000 (mười bốn triệu tám trăm năm mươi

nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003628 ngày 16 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 2-Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2-Gia Lai;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mỹ Lệ